

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 13 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Quốc Tuấn.

Ông Võ Văn Chinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Việt Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Bảo Tá - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số Q đường TĐT, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 4047/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Nguyễn T, tên gọi khác: Tr; sinh ngày 02/9/1996 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 10/12; con ông: Huỳnh Ngọc H, con bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: 02 tiền án, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST, ngày 07/3/2019; bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST, ngày 25/6/2019, được tổng hợp với hình phạt 02 năm 03 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST, ngày 07/3/2019 của thành hình phạt chung là 03 năm tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2021); tiền sự: Không có; nhân thân: bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2016/HS-ST ngày 06/01/2016; bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của Bản án số: 04/2016/HS-ST ngày 06/01/2016 thành hình phạt chung là 01 năm 04 tháng tù, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 274/2016/HS-ST ngày 23/12/2016; bị Công an phường P, thành phố H

xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2461/QĐ ngày 31/10/2018 (chấp hành xong ngày 28/12/2018); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/8/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

+ Ông Lê Kim Ng, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Ông Lê Văn Th, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số C, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

+ Anh Hoàng Ngọc Nhật L, tên gọi khác: B, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Số H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Số HC, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Ông Võ Trọng Minh Kh, sinh năm 1974 và bà Phan Thị L (tên gọi khác Phan Thị Mỹ Nh), sinh năm 1980. Đều có nơi cư trú: tổ M, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Ngọc V, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số HC, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Bà Bạch Thị H, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Số NH, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 15/7/2021 đến ngày 30/7/2021 tại địa bàn thị xã H và thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Huỳnh Nguyễn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/7/2021, Hoàng Ngọc Nhật L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila biển số 75K7-ABCD (xe của bà Bạch Thị H) đến rủ Huỳnh Nguyễn T đi trộm cắp tài sản. L điều khiển xe mô tô chở T đến Khu tái định cư T2, thôn L, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, thấy công trình xây dựng do ông Nguyễn Kim Ng làm chủ thầu để 01 cuộn thép loại đường kính 6mm, nặng 79kg trong căn nhà đang xây dựng. Cả hai đi vào lấy bỏ lên xe mô tô chở đến tiệm mua bán phế liệu của vợ chồng ông Võ Trọng Minh Kh và bà Phan Thị L bán với giá 630.000 đồng, chia nhau tiêu xài.

Ngày 28/7/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tạm giữ cuộn thép nặng 79kg và xe mô tô biển số 75K7-ABCD.

Ngày 28/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H kết luận 01 cuộn thép xây dựng loại 6mm nặng 79kg có giá 1.525.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 30/7/2021, Hoàng Văn B rủ Huỳnh Nguyễn T đi trộm cắp tài sản. Bảo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 75F1-BCD.EF (xe của anh Hoàng Ngọc V) chở T đến khu đô thị RP thuộc phường T, thành phố H. B, T đã lên lút lấy trộm 06 tấm sắt cốp pha của ông Lê Văn Th, rồi cả hai chở đến bãi thu mua phế liệu của bà Phan Thị L bán 06 tấm sắt cốp pha với giá 630.000 đồng, cùng nhau tiêu xài.

Ngày 18/8/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tạm giữ 01 xe mô tô biển số 75F1-BCD.EF, 06 tấm cốp pha.

Ngày 18/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận 06 tấm cốp pha có giá 630.000 đồng.

Ngoài ra, Hoàng Ngọc Nhật L khai nhận cùng với đối tượng tên L (chưa xác định được nhân thân), vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/7/2021 lấy trộm 05 tấm khuôn sắt hình bán nguyệt tại công trình xây dựng do anh Nguyễn Tấn C quản lý, đến bán cho bà Phan Thị L với giá 520.000 đồng. Ngày 28/7/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tạm giữ 05 tấm khuôn sắt, mỗi tấm nặng 15 kg. Ngày 28/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H kết luận 05 tấm khuôn sắt có giá 638.000 đồng.

*Về xử lý vật chứng:*

Ngày 23/8/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Lê Văn Th 06 tấm sắt cốp pha, ông Thuận không yêu cầu gì thêm. Trả lại cho anh Hoàng Ngọc V xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 75F1-BCD.EF.

Ngày 17/9/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Lê Kim Ng 01 cuộn thép xây dựng loại 06mm, nặng 79kg, ông Ng không có yêu cầu gì thêm. Trả lại cho ông Nguyễn Tấn C 05 tấm khuôn sắt. Trả lại cho bà Bạch Thị H xe mô tô biển số 75K7-ABCD.

*Về trách nhiệm dân sự:* Huỳnh Nguyễn T và Hoàng Văn B đã bồi thường cho bà Phạm Thị L 630.000 đồng tiền mua 06 tấm sắt; Hoàng Ngọc Nhật L bồi thường cho bà Phạm Thị L 520.000 đồng tiền mua 05 khuôn sắt. Đối với số tiền 630.000 đồng mua cuộn thép 79kg, bà L không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Nguyễn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và các đối tượng Hoàng Văn B, Hoàng Ngọc Nhật L như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSTTH-P2 ngày 15 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Huỳnh Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Huỳnh Nguyễn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định nhập vụ án đối với các hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Huỳnh Nguyễn T xảy ra trên địa bàn thị xã H và thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để điều tra trong vụ án này là có căn cứ theo quy định tại Điều 36 và Điều 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Nguyễn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận:

Trong các ngày 15/7/2021 và ngày 30/7/2021 tại địa bàn thành phố H và thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo Huỳnh Nguyễn T trước đó đã hai lần bị xét xử và kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hai lần trộm cắp tài sản. Cụ thể: Ngày 15/7/2021, tại Khu tái định cư T2, thôn L, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo T đã cùng với Hoàng Ngọc Nhật L trộm cắp của ông Lê Kim Ng 01 cuộn sắt nặng 79kg, có giá trị 1.525.000 đồng. Ngày 30/7/2021, tại khu đô thị RP thuộc phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo T đã cùng với Hoàng Văn B trộm cắp của ông Lê Văn Th 06 tấm sắt, có giá trị 630.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá là 2.155.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tội phạm mà bị cáo Huỳnh Nguyễn T thực hiện là tội ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật của Nhà nước. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong Nhân dân.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Nguyễn T có nhân thân xấu: năm 2016 đã hai lần bị Tòa án nhân dân thành phố H xét xử và xử phạt tù về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; năm 2018 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 và Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 25/6/2019, chưa được xóa án tích. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường các khoản tiền cho phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, đối với Hoàng Văn B cùng với bị cáo T trộm cắp 06 tấm thép ngày 30/7/2021, do tang số chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B nên cơ quan Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Hoàng Văn B mức phạt 1.500.000 đồng. Đối với Hoàng Ngọc Nhật L cùng với bị cáo T trộm cắp 01 cuộn sắt đường kính 06mm nặng 79kg và cùng với đối tượng tên L (chưa rõ lai lịch, nhân thân) trộm cắp 05 tấm khuôn sắt hình bán nguyệt chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Công an thị xã H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Hoàng Ngọc Nhật L mức phạt 2.000.000 đồng; đối tượng tên L chưa xác định được lai lịch nên chưa xử lý. Đối với vợ chồng bà Phan Thị L và ông Võ Trọng Minh Kh có mua các tài sản do bị cáo T và Hoàng Văn B đem bán, nhưng không biết rõ là tài sản do phạm tội mà có, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đối với ông Hoàng Ngọc V, bà Bạch Thị H cho bị cáo T mượn các xe mô tô nhưng không biết bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào việc phạm tội, nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã xử lý vật chứng trả lại các xe mô tô và không xem xét hành vi của ông V, bà H là có căn cứ pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Lê Văn Th đã được trả lại 06 tấm sắt thép; ông Lê Kim Ng đã được trả lại 01 cuộn thép xây dựng loại 06mm, nặng 79kg; ông Th, ông Ng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với ông Hoàng Ngọc V đã được trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 75F1-BCD.EF, bà Bạch Thị H đã được trả lại xe mô tô nhãn hiệu Attila biển số 75K7-ABCD. Bà Phan Thị L đã được trả lại

630.000 đồng tiền mua 06 tấm sắt và 520.000 đồng tiền mua 05 khuôn sắt. Đối với số tiền 630.000 đồng mua cuộn thép 79kg, bà L không yêu cầu bồi thường. Quá trình giải quyết vụ án, ông V, bà H, bà L không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí:

Bị cáo Huỳnh Nguyễn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Nguyễn T (tên gọi khác: Tr) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 18/8/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT - Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Phòng kiểm tra nghiệp vụ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

**TRẦN NGỌC TÚ**